

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6653 /BNV-CCVC

V/v báo cáo về việc thực hiện Nghị định số 68/2020/NĐ-CP và đề xuất việc sử dụng, cơ chế hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: .....

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP<sup>1</sup> về việc “Nghiên cứu về cơ chế hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập” và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8037/VPCP-TCCV ngày 24/9/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị Quý Cơ quan báo cáo việc ký kết hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP<sup>2</sup> và việc ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 102/NQ-CP trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình theo đề cương báo cáo (kèm theo).

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Công chức - Viên chức; đồng thời gửi bản điện tử về địa chỉ mail: [nguyensexuantu@moha.gov.vn](mailto:nguyensexuantu@moha.gov.vn)) trước ngày 10/01/2021 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan.

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ với ông Nguyễn Xuân Tự, chuyên viên cao cấp Vụ Công chức - Viên chức, Bộ Nội vụ, điện thoại 0912558338).

**Nơi nhận:**

- Như trên (có danh sách kèm theo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trọng Thừa**

<sup>1</sup> Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế

<sup>2</sup> Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ-CP về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ ĐỀ XUẤT VIỆC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG  
LAO ĐỘNG TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH  
VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**- Đặc điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

- Lưu ý: Đối với bộ, ngành nêu rõ tổng số đầu mỗi các đơn vị tiến hành tổng kết theo từng loại hình tổ chức (phân tách giữa cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập); đối với các tỉnh nêu rõ tổng số đơn vị hành chính theo từng cấp chính quyền, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc từng cấp; tổng số hợp đồng 68 trong chỉ tiêu biên chế.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập theo từng loại hình (tự chủ 100%, tự chủ chi thường xuyên, tự chủ một phần chi thường xuyên, ngân sách nhà nước chi trả 100%).

- Các đặc điểm khác của bộ, ngành, địa phương.

**I. Kết quả thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định 68/2000/NĐ-CP**

**1. Kết quả**

- Số lượng hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Hợp đồng 68) của cơ quan, đơn vị theo từng loại công việc theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Chế độ, chính sách đối với người lao động theo Hợp đồng 68 trước khi và sau Nghị định 161/2018/NĐ-CP;

- Tổng kinh phí trung bình hàng năm chi trả cho người lao động theo hợp đồng 68; nguồn kinh phí chi trả; định mức chi trả bình quân đầu người/ năm;

- Việc ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp/công ty cung cấp dịch vụ (nếu có) (nêu rõ loại hình dịch vụ cung cấp; hình thức hợp đồng ký kết; chất lượng cung cấp dịch vụ; kinh phí chi trả hàng năm cho việc thực hiện hợp đồng); tỷ lệ % thuê khoán các dịch vụ của bộ, ngành, địa phương

**2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai quy định của Nghị định 68/2000/NĐ-CP**

a) Thuận lợi

b) Khó khăn

c) Nguyên nhân của thuận lợi, khó khăn

**II. Thực trạng ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Thực trạng sử dụng lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Số lượng ký kết hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính (Cơ quan hành chính có nguồn thu và tự bảo đảm) và đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ 100%, tự chủ chi thường xuyên, tự chủ một phần chi thường xuyên, ngân sách nhà nước chi trả 100%);

c) Các loại công việc cụ thể (không phải là phục vụ, thừa hành theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP);

d) Tiêu chuẩn, điều kiện của người lao động làm chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

e) Nhu cầu ký kết hợp đồng để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ;

### **III. Đề xuất**

- Đề xuất về cơ chế quản lý, hình thức ký kết hợp đồng;
- Đề xuất về loại công việc phục vụ, thừa hành thực hiện ký kết hợp đồng;
- Đề xuất về cơ chế ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đề xuất về cơ chế tài chính thực hiện ký kết hợp đồng;
- Đề xuất về chế độ, chính sách đối với lao động ký kết hợp đồng;
- Đề xuất khác có liên quan.

## DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
2. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
3. Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
4. Văn phòng Chủ tịch nước;
5. Văn phòng Quốc hội;
6. Tòa án nhân dân tối cao;
7. Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
8. Kiểm toán Nhà nước;
9. Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
10. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
11. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
12. Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
13. Đại học Quốc gia Hà Nội;
14. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.